

Số: **28** /KH-STP

Tuyên Quang, ngày **03** tháng 8 năm 2017

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế xã hội năm 2017

Thực hiện Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Văn bản số 808/SKH-THQH ngày 19/7/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2018, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2017, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2017 (số liệu từ 16/12/2016 đến 15/7/2017)

1. Công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo điều hành

Căn cứ Chương trình công tác năm 2017 của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 22/02/2017 Phê duyệt Chương trình công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh năm 2017; đồng thời ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác tư pháp năm 2017 và tổ chức thực hiện.

Trong 6 tháng đầu năm 2017, Sở Tư pháp đã tham mưu trình UBND tỉnh 42 dự thảo văn bản, trong đó có 05 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tư pháp¹; 37 văn bản chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tư pháp (11 Quyết định, 17 Kế hoạch, 05 Báo cáo, Công văn 04). Sở Tư pháp đã ban hành 453 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản của trung ương, của tỉnh về công tác tư pháp; thường xuyên nắm bắt tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả công tác.

¹ (1) Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Tờ trình số 13/TTr-STP ngày 13/4/2017); (2) Nghị quyết Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Tờ trình số 32/TTr-STP ngày 03/5/2017); (3) Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Tờ trình số 33/TTr-STP ngày 09/5/2017); (4) Nghị quyết về việc bãi bỏ Nghị quyết 02/2012/NQ-HĐND ngày 18/7/2012 của HĐND tỉnh v/v ban hành Quy định mức thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản và phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh; (5) Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 ban hành tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả trên các lĩnh vực công tác tư pháp

- Tổ chức thi hành có hiệu quả Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật, gắn với theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, nhằm đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp, tiếp tục đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính. Cụ thể: Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh công bố danh mục 23 VBQPPL hết hiệu lực toàn bộ và một phần. Tổ chức thẩm định 35 dự thảo VBQPPL và đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh (*Sở Tư pháp thẩm định 30 văn bản; Phòng Tư pháp 5 văn bản*); tham gia, góp ý 87 dự thảo VBQPPL với 321 ý kiến tham gia. Tổ chức tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền 90 văn bản, trong đó: Tự kiểm tra 78 văn bản², kiến nghị xử lý 15 văn bản; kiểm tra theo thẩm quyền đối với 12 văn bản³. Rà soát 226 văn bản, đề nghị xử lý 61 văn bản⁴. Toàn tỉnh đã ban hành 30 VBQPPL (*24 Nghị quyết, 06 Quyết định*)⁵.

Trình UBND tỉnh công bố 155 thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp; thực hiện kiểm soát chất lượng 344 TTHC; hướng dẫn đánh giá tác động đối với 03 TTHC tại 02 dự thảo VBQPPL; tiếp nhận và xử lý 02 phản ánh, kiến nghị (*không thuộc thẩm quyền giải quyết*) của công dân về quy định, thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm túc việc cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; quản lý và sử dụng có hiệu quả phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; triển khai ứng dụng chữ ký số trong hoạt động của cơ quan.

- Công tác phổ biến giáo dục pháp luật được tăng cường, hình thức, phương pháp được đổi mới. Kết quả: Toàn tỉnh tổ chức 5.094 buổi tuyên truyền pháp luật cho trên 355.415 lượt người; tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở 4.708 buổi, trong đó: Sở Tư pháp tổ chức 11 Hội nghị, buổi tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý lưu động cho 2.504 lượt người; các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh⁶ tổ chức 1.931 buổi tuyên truyền pháp luật cho 102.008 lượt người; Cơ quan cấp huyện, cấp xã tổ chức 3.152 buổi tuyên truyền pháp luật cho trên 250.903 lượt người. Biên soạn, cung cấp 23.630 Đề cương tuyên truyền các Luật được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 2 thông qua và 03 loại Tờ gấp pháp luật về dân sự và hôn nhân gia đình⁷. Biên soạn, đăng tải 03 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật và 532 tin, bài, ảnh, văn bản trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp.

² Sở Tư pháp tự kiểm tra 18 văn bản; UBND cấp xã tự kiểm tra 60 văn bản.

³ Sở Tư pháp kiểm tra 04 văn bản, Phòng Tư pháp cấp huyện kiểm tra 08 văn bản.

⁴ Sở Tư pháp 214 văn bản, đề nghị xử lý 61 văn bản; UBND cấp huyện, xã 12 văn bản.

⁵), trong đó: Cấp tỉnh ban hành 04 Quyết định; cấp huyện ban hành 02 Quyết định; cấp xã ban hành 24 Nghị quyết.

⁶ Theo Báo cáo của 24 đơn vị gồm:

⁷ Gồm: 400 Đề cương tuyên truyền các Luật được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 2 thông qua và 03 loại Tờ gấp pháp luật về dân sự và hôn nhân gia đình với 15.000 tờ cung cấp cho Nhân dân ở cơ sở.

Hoàn thành nghiệm thu cấp tỉnh Đề tài khoa học “*Nghiên cứu các giải pháp để thực hiện có hiệu quả công tác PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”, kết quả đạt Xuất sắc. Các tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh tiếp nhận và tiến hành hòa giải 1.493 vụ việc, trong đó: hòa giải thành 1.264/1.493 vụ việc, đạt tỷ lệ 83,42%.

- Công tác quản lý nhà nước về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, hộ tịch, chứng thực, bổ trợ tư pháp và thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện có hiệu quả. Công chứng 4.475 việc, thu lệ phí 1,54 tỷ đồng. Chứng thực 515.772 việc, thu lệ phí 2,33 tỷ đồng. Tổ chức 270 cuộc đấu giá tài sản, giá trị tài sản đấu giá 109,9 tỷ đồng (*bán tăng so với giá khởi điểm 13.847.498.411 đồng*), phí đấu giá thu được 422,88 triệu đồng, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định. Tổ chức 09 đợt trợ giúp pháp lý lưu động cho 1.522 lượt người, cung cấp 12.830 tờ gấp tuyên truyền pháp luật. Thực hiện giúp pháp lý 283 vụ việc cho 283 trường hợp, gồm: Tư vấn pháp luật 192 vụ việc/192 người; tham gia tố tụng 91 vụ việc/91 người.

Toàn tỉnh tiếp nhận và giải quyết 36.762 việc hộ tịch. Thực hiện cấp phiếu lý lịch tư pháp cho 998 trường hợp, trong đó trước và đúng hạn 988/998 trường hợp, đạt 98,9% tiếp nhận 4.119 thông tin lý lịch tư pháp về án tích, đã xử lý 3.822/4.119 thông tin (*đạt 92,27%*).

- Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được quan tâm triển khai thực hiện đồng bộ. Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 12/QĐ-STP ngày 18/01/2017 ban hành Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2017; Tham mưu với Ban chỉ đạo PCI tỉnh tổ chức Chương trình “*Cà phê doanh nhân*” với chủ đề “*Giải pháp nâng cao chỉ số Thiết chế pháp lý*” (*Văn bản số 383/STP-PBGDPL ngày 23/5/2017*). Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng và phát sóng 03 chuyên mục “*Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp*” có nội dung về các giải pháp nâng cao các chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh. Biên soạn 02 loại tài liệu tuyên truyền với 1.000 cuốn cung cấp cho doanh nghiệp, hợp tác xã. Giải đáp pháp luật cho 04 tổ chức, doanh nghiệp⁸.

- Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tiếp 05 lượt công dân; tiếp nhận và xử lý 06 đơn, trong đó: đã giải quyết xong 03 đơn thuộc thẩm quyền; 03 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết, đã trả lời, hướng dẫn công dân theo quy định. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giải quyết 04 vụ việc về đất đai theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

⁸ 1) Đề nghị của Công ty khoáng sản Tuyên Quang về việc An Khang không phải xã trong đô thị; (2) Đề nghị của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang theo Văn bản số 333/SKH-ĐKKD ngày 11/4/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc chuyển ý kiến kiến nghị của doanh nghiệp trên địa bàn; (3) Đề nghị của Quỹ Đầu tư và phát triển; (4) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hợp tham gia ý kiến giải đáp cho Công ty TNHH Thiên Sơn Tuyên Quang.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, giai đoạn 2016-2020. Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 30/12/2016 thực hiện chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2021. Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 26/QĐ-STP ngày 20/02/2017 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp (giai đoạn 2016 - 2021) năm 2017 để tổ chức thực hiện.

3. Việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình công tác năm 2017 của UBND tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2017

Theo Chương trình công tác năm 2017 của UBND tỉnh có 03 nhiệm vụ được giao cho các sở, ban, ngành liên quan, gồm: (1) Nhiệm vụ số thứ tự 9 (Quy định về Mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí); (2) Nhiệm vụ số thứ tự 44 (Xây dựng các dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh); (3) Nhiệm vụ số thứ 45 (Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật). Sở Tư pháp đã soạn thảo trình UBND tỉnh 05 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tư pháp đảm bảo đúng tiến độ, gồm: 04 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; 01 Quyết định của UBND tỉnh (*chi tiết tại ghi chú số 1 Mục 1 Phần I Kế hoạch này*).

4. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao

Sở Tư pháp đã thực hiện 49 nhiệm vụ do UBND tỉnh giao, Chủ tịch UBND tỉnh giao, trong đó có 43/49 nhiệm vụ sớm và đúng tiến độ; 06/49 nhiệm vụ chậm tiến độ, trong đó: 01 nhiệm vụ chậm do hết thời hạn thực hiện Sở Tư pháp mới nhận được văn bản của UBND tỉnh⁹; 01 nhiệm vụ phải chờ văn bản của Trung ương¹⁰; 01 nhiệm vụ chờ báo cáo của các cơ quan, đơn vị¹¹; 03 nhiệm vụ chậm do công chức tham mưu thực hiện.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2018

1. Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật, gắn với theo

⁹ Văn bản số 1569/UBND-NC ngày 29/5/2017 về việc góp ý kiến dự thảo Nghị định về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại, quy định thời hạn thực hiện 19/5/2017 nhưng ngày 30/5/2017 Sở Tư pháp mới nhận được Văn bản số 1569/UBND-NC

¹⁰ Văn bản số 248/UBND-NC ngày 08/02/2017 của UBND tỉnh giao Sở Tư pháp lập và trình Chủ tịch UBND tỉnh danh mục quyết định quy phạm pháp luật quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước xong trước 15/02/2017, Sở Tư pháp phụ thuộc vào thông báo của của Bộ Tư pháp về danh mục các văn bản QPPL giao cho địa phương quy định chi tiết, nhưng Bộ Tư pháp chưa thông báo nên Sở Tư pháp phải trao đổi nghiệp vụ trước.

¹¹ Văn bản số 3692/UBND-NC ngày 26/12/2016 Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, quy định UBND các huyện báo cáo trước ngày 15/01/2017 (gửi Sở Tư pháp tổng hợp), Sở Tư pháp tổng hợp trước báo cáo UBND tỉnh trước 21/01/2017 nhưng hết hạn không có đơn vị nào gửi báo cáo.

đổi thi hành pháp luật, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính; đề xuất cơ quan có thẩm quyền cụ thể hóa các quy định của Trung ương hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính.

2. Đổi mới mạnh mẽ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với thời đại công nghệ thông tin, kỹ thuật số. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; các Đề án thuộc Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 – 2020. Chú trọng phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp và những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 09/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp, giai đoạn 2016-2021; Văn bản số 495-CV/TU ngày 09/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW về Chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Triển khai Luật trợ giúp pháp lý năm 2017, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

4. Tăng cường quản lý nhà nước về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, hộ tịch, quốc tịch, công chứng, chứng thực, đấu giá tài sản, hòa giải, xây dựng quy ước ở cơ sở, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các công tác tư pháp khác theo quy định trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2018 của Sở Tư pháp./g

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (tổng hợp);
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP.Gi.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thục